

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **386** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **27** tháng 01 năm 2021

V/v thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2511/HQĐNa-TXNK ngày 22/12/2020 và công văn số 67/HQĐNa-TXNK ngày 13/01/2021 của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai về việc xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định:

*“Điều 3. Đối tượng không chịu thuế*

...

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được để làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; Danh mục tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu tạo tài sản cố định của doanh nghiệp, thuê của nước ngoài sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, để cho thuê và cho thuê lại”.*

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/03/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định:

*“Điều 2. Các Danh mục quy định tại Điều 1 Thông tư này là căn cứ xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ; ...”*

*V.S*

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“*Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp gồm: Máy cày; máy bừa; máy phay; máy rạch hàng; máy bạt gốc; thiết bị san phẳng đồng ruộng; máy gieo hạt; máy cấy; máy trồng mía; hệ thống máy sản xuất mạ thâm; máy xới, máy vun luống, máy vãi, rắc phân, bón phân; máy, bình phun thuốc bảo vệ thực vật; máy thu hoạch lúa, ngô, mía, cà phê, bông; máy thu hoạch củ, quả, rễ; máy đốn chè, máy hái chè; máy tuốt đập lúa; máy bóc bẹ tẻ hạt ngô; máy tẻ ngô; máy đập đậu tương; máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê; máy, thiết bị sơ chế cà phê, thóc ướt; máy sấy nông sản (lúa, ngô, cà phê, tiêu, điều...), thủy sản; máy thu gom, bóc mía, lúa, rom rạ trên đồng; máy áp, nổ trúng gia cầm; máy thu hoạch cỏ, máy đóng kiện rom, cỏ; máy vắt sữa và các loại máy chuyên dùng khác”.*

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ có quy định: “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các loại máy chuyên dùng khác dùng cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản này.*”

Bộ Tài chính đã có các công văn hướng dẫn chi tiết danh sách các loại máy, thiết bị chuyên dùng khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng như công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015, công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016, công văn số 16659/BTC-CST ngày 22/11/2016.

Theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016 của Bộ Tài chính: “*Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố xác nhận các máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, điểm 1 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015 và điểm 1 công văn này theo nguyên tắc: Máy, thiết bị và linh kiện đồng bộ để lắp ráp thành máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và không thể sử dụng cho mục đích khác là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế”.*

Căn cứ các văn bản nêu trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Hàng hóa của doanh nghiệp nhập khẩu không phải để phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; hoặc là tàu bay, dàn khoan, tàu thủy nhập khẩu để tạo tài sản cố

định của doanh nghiệp. Do đó, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ.

2. Mặt hàng tấm PVC chưa được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, và các văn bản của Bộ Tài chính như: điểm 1 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015, điểm 1 công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016, công văn số 16659/BTC-CST ngày 22/11/2016.

Mặt khác, tấm PVC là mặt hàng có thể sử dụng đa mục đích trong rất nhiều ngành nghề, nên xác nhận của Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Nai về việc mặt hàng là máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp, phục vụ cho sản xuất chăn nuôi là chưa đúng theo quy định tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP về việc xác định máy chuyên dùng trong nông nghiệp và nguyên tắc “*sử dụng trong nông nghiệp và không thể sử dụng cho mục đích khác*” nêu tại công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016 của Bộ Tài chính.

Do đó, mặt hàng tấm PVC không thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Lưu Mạnh Tường (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Bằng Toàn**